

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hình

2. Bà Trần Thị Phúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước- Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham
gia phiên tòa:*** Ông K'Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường UBND xã Tân Thượng, huyện
Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST
ngày 01/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Quý T**, sinh năm 1957 tại Ninh Bình; trú tại tổ B,
phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp làm nông; trình độ văn
hóa 7/10; con ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Y (cả hai đều đã chết); có vợ
Trần Thị T và 06 con, lớn nhất sinh 1981, nhỏ nhất sinh 1992; tiền án không;
tiền sự không.

Về nhân thân: Đã bị kết án về tội “ Mua bán trái phép thuốc nổ” theo Điều
96 Bộ luật hình sự tại Bản án số 51/1999/HSST ngày 31/8/1999 của Tòa án nhân
dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt Bùi Quý T 15 tháng tù nhưng cho
hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Đã chấp hành xong bản án và
đương nhiên được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại
nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Văn Th**, sinh năm 1948 tại Hà Nội; trú tại thôn C, xã
T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/10;
con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị H (cả hai đều đã chết); có vợ Phạm Thị N
và 06 con, lớn nhất sinh 1972, nhỏ nhất sinh 1983; tiền án không; tiền sự không.

Về nhân thân: Đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự tại Bản án số 04/1987/HSST ngày 12/01/1987 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt Phạm Văn Th 09 tháng tù giam. Đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Phạm Văn M**, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn Th làm nghề đào giếng thuê, mỗi khi gặp phải đá Th sử dụng thuốc nổ để phá đá. Vào ngày 24/5/2017, Th có nhu cầu sử dụng thuốc nổ và biết Bùi Quý T có thuốc nổ bán nên Th liên hệ qua số điện thoại 01667177407 của T để hỏi mua thuốc nổ và được T đồng ý bán.

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 24/5/2017, Th điều khiển xe mô tô biển số 49G1- 363.70 đến nhà Bùi Quý T hỏi mua 10kg thuốc nổ nhưng T chỉ còn 02 ống thuốc nổ (có hình ống trụ tròn màu đỏ bằng nhựa), T lấy ra bán cho Th 01 ống thuốc nổ, cân nặng 02kg, với giá thỏa thuận là 600.000 đồng/ 1kg. Th trực tiếp giao tiền mặt 1.200.000 đồng cho T và nhận 02kg thuốc nổ rồi điều khiển xe mô tô vận chuyển số thuốc nổ nêu trên về nhà. Đến 18 giờ 20 phút ngày 24/5/2017, Th đang điều khiển xe mô tô biển số 49G1- 363.70 đi đến khu vực thuộc thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, thì bị Lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh phối hợp cùng Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn Th đang vận chuyển trái phép vật liệu nổ, đồng thời tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật 01 ống thuốc nổ, cân nặng 02kg, phương tiện vận chuyển thuốc nổ là chiếc xe mô tô biển số 49G1- 363.70, tiền Việt Nam 7.660.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Th để tiến hành điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 24/5/2017, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 01, tại nhà Phạm Văn Th thuộc thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản thu giữ 01 gói chất dẻo hình trụ, được bọc bằng giấy màu nâu. Và vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 24/5/2017, tại nhà Bùi Quý T, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 02, tiến hành khám xét thu giữ 01 ống thuốc nổ (có hình ống trụ tròn màu đỏ bằng nhựa) khối lượng 2,05kg và 301 kíp nổ điện, 1.200.000 đồng số tiền mua bán thuốc nổ và 01 điện thoại di động màu đen.

Qua quá trình điều tra, T khai nhận số thuốc nổ mà T tàng trữ và bán cho Th là do vào năm 2014, T có hợp đồng nhận nổ phá đá cho công trình vành đai đập thủy điện Đ, thuộc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng từ một người tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể). Trong quá trình thi công, H giao cho T số thuốc nổ, kíp nổ để T thực hiện việc nổ phá đá, hai bên không làm hợp đồng, không có biên bản giao nhận vật liệu. Sau khi thi công xong, còn dư lại 03 ống nhựa đựng thuốc nổ (02 ống chưa sử dụng, 01 ống đã sử dụng dở) và một số kíp nổ. T đem số thuốc nổ và kíp nổ này về nhà cất giữ để sử dụng và bán cho ai có nhu cầu để kiếm lời. Ngoài ra, T mua được 01 quả đạn cối (không rõ đặc điểm, nguồn gốc) đem về tháo thuốc nổ để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu với giá 50.000 đồng/ 100gam.

Tháng 9/2016, T có quen biết với một người tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) ở tỉnh Đắk Nông. Biết T làm nghề phá đá, đào giếng nên B có đề cập nếu T cần kíp nổ thì gọi điện báo cho B. Khoảng tháng 5/2017, T liên lạc với B và sang thị xã G, tỉnh Đắk Nông mua 300 kíp nổ với giá 25.000 đồng/ 01kíp. T đem số kíp nổ này về nhà tàng trữ để sử dụng và bán lại cho người khác.

- Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định trưng cầu giám định số 04/ANĐT ngày 29/5/2017 để giám định số tang vật thu giữ của Bùi Quý T và Phạm Văn Th. Tại kết luận giám định số 1885/C54B ngày 30/5/2017 của Tổng cục cảnh sát- Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 02 (hai) hộp nhựa hình trụ tròn màu đỏ, trên thân có ghi chữ AD1-14-Ø90-2kg bên trong chứa chất bột màu trắng ngà gửi giám định đều là thuốc nổ công nghiệp Amônít. Tổng khối lượng là 4,05kg.

- 02 (hai) thỏi chất dẻo màu vàng, bọc giấy màu nâu, có ký hiệu NT-13 gửi giám định đều là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương. Tổng khối lượng là 0,42kg.

- 296 (hai trăm chín mươi sáu) ống kim loại màu trắng dài 4,7cm, đường kính 0,7cm, một đầu được nối với dây điện gửi giám định đều là kíp nổ điện vi sai vỏ nhôm. Kíp nổ điện thường dùng để kích nổ các loại thuốc nổ.

- 03 (ba) ống kim loại màu trắng dài 6,2cm, đường kính 0,7cm, một đầu được nối với dây điện và 02 (hai) ống kim loại màu trắng dài 7cm, đường kính 0,7cm, một đầu được nối với dây điện gửi giám định đều là kíp nổ điện vi sai vỏ nhôm. Kíp nổ điện thường dùng để kích nổ các loại thuốc nổ.

Tại bản cáo trạng số 46/CTr-VKS ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố bị cáo Bùi Quý T về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, Phạm Văn Th về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quý T phạm tội “Mua bán,

tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”; áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Th từ 12 đến 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Th.

Trả lại cho bị cáo Thiệp tiền Việt Nam 7.660.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Th.

Trả lại cho anh Phạm Văn M 01 xe máy biển số 49G1- 363.70.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 ống thuốc nổ bằng nhựa hình trụ tròn màu đỏ thu giữ khi Th đang vận chuyển; 02 thỏi thuốc nổ hình trụ được bọc bằng giấy màu nâu thu giữ tại nhà Th; 01 ống thuốc nổ bằng nhựa hình trụ tròn màu đỏ và 301 kíp nổ điện thu giữ tại nhà bị cáo T.

Về án phí: Đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,42kg thuốc nổ nhũ tương của bị cáo Th, kiến nghị giao cho Công an huyện Di Linh xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/5/2017 bị cáo Th đã có hành vi dùng xe máy biển số 49G1- 363.70 vận chuyển trái phép 2kg thuốc nổ công nghiệp Amonit. Qua khám xét phát hiện bị cáo Th còn tàng trữ trái phép trong nhà 0,42kg thuốc nổ công nghiệp nhũ tương. Bị cáo T đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép 4,05kg thuốc nổ công nghiệp Amonit và 301 kíp nổ điện. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, hành vi của bị cáo

Th đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội phạm “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố các bị cáo tội danh, điều khoản bộ luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng phát luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ, từ hành vi phạm tội của các bị cáo có thể gây mất an toàn cao cho xã hội. Trước đó bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Mua bán trái phép thuốc nổ” theo Điều 96 Bộ luật hình sự năm 1985. Bị cáo Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1985, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó càng thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật và kỉ cương xã hội. Xét thấy, cần phải áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Song, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều đã lớn tuổi, sức khỏe yếu. Bên cạnh đó, lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử thấy có cơ sở nên cần áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,42kg thuốc nổ công nghiệp nhũ tương của bị cáo Th, cần kiến nghị Công an huyện Di Linh xử lý theo thẩm quyền.

[5] Trong quá trình điều tra, bị cáo T khai nguồn gốc số vật liệu nổ là do T nhận của H để thi công đường vành đai đập thủy điện Đ và mua của một người tên B ở Đắk Nông. Tuy nhiên, qua xác minh truy tìm không xác định được nhân thân, lai lịch của H và B, cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra thu giữ của T: 01 ống thuốc nổ bằng nhựa hình trụ tròn màu đỏ, 01 xe máy biển số 49G1- 363.70, tiền Việt Nam 7.660.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Th; 02 thỏi thuốc nổ hình trụ được bọc bằng giấy màu nâu. Thu giữ của T: 01 ống thuốc nổ bằng nhựa hình trụ tròn màu đỏ và 301 kíp nổ điện; tiền Việt Nam 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự, cần:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Tăng; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Th.

Trả lại cho bị cáo Th tiền Việt Nam 7.660.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Th.

Trả lại cho anh Phạm Văn M 01 xe máy biển số 49G1- 363.70.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 ống thuốc nổ bằng nhựa hình trụ tròn màu đỏ thu giữ khi Th đang vận chuyển; 02 thỏi thuốc nổ hình trụ được bọc bằng giấy màu nâu thu giữ tại nhà Th; 01 ống thuốc nổ bằng nhựa hình trụ tròn màu đỏ và 301 kíp nổ điện thu giữ tại nhà bị cáo T.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quý T phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Bùi Quý T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2017.

Kiến nghị Công an huyện Di Linh xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,42kg thuốc nổ công nghiệp nhũ tương của bị cáo Th.

- Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Th.

Trả lại cho bị cáo Thiệp tiền Việt Nam 7.660.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Th.

Trả lại cho anh Phạm Văn M 01 xe máy biển số 49G1- 363.70.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017 giữa Công an huyện Di Linh và Chi cục thi hành án dân sự Di Linh.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 ống thuốc nổ bằng nhựa hình trụ tròn màu đỏ thu giữ khi Th đang vận chuyển; 02 thỏi thuốc nổ hình trụ được bọc bằng giấy màu nâu thu giữ tại nhà Th; 01 ống

thuốc nổ bằng nhựa hình trụ tròn màu đỏ và 301 kíp nổ điện thu giữ tại nhà bị cáo T.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2017 giữa Công tỉnh Lâm Đồng và Phòng kỹ thuật Học viện lục quân Đà Lạt.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Quý T, Phạm Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dư Thành Trung

